

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác-Lênin

Tên học phần (tiếng Anh): Marxist-Leninist philosophy

1. Thông tin chung

- Mã số học phần: 011134
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 45 Thực hành: 0
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Lý luận chính trị
- Đối tượng người học: Sinh viên năm thứ nhất đại học - Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Tất cả các chuyên ngành
- Học phần thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Đại cương ☒		Chuyên nghiệp ☐						
		Cơ sở ngành ☐		Ngành ☐			Chuyên ngành ☐	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bổ trợ	Bắt buộc	Tự chọn
☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
 - + Điều kiện tiên quyết: “Không”
 - + Học phần học trước: “Không”
 - + Học phần song hành: “Không”

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin được cấu trúc thành 3 chương. *Chương 1* trang bị những tri thức cơ bản về triết học nói chung, những điều kiện ra đời của triết học Mác - Lênin; về các giai đoạn hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác - Lênin. *Chương 2* trình bày các tri thức về vật chất; ý thức; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; về những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; về lý luận nhận thức. *Chương 3* chuyển tải những tri thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; những quan điểm về giai cấp, đấu tranh giai cấp; nhà nước và cách mạng xã hội; dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; về ý thức xã hội; con người và bản chất con người. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần hướng đến cung cấp những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác - Lênin. Từ đó người học có khả năng sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương

pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Người học có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được hệ thống tri thức cơ bản của triết học Mác-Lênin.	Kiến thức
CLO2	Chứng minh được sự vận dụng tri thức triết học Mác-Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.	Kiến thức
CLO3	Vận dụng quan điểm và phương pháp luận của triết học Mác-Lênin trong việc trình bày các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề trong công việc.	Kỹ năng
CLO4	Thể hiện trách nhiệm bản thân thông qua kết quả, sản phẩm hoạt động của cá nhân, của nhóm	Tự chủ và tự chịu trách nhiệm

5. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ		Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy - học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Tự học				
1	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác-Lênin I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội	8	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Lập nhóm, hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 1 giáo trình chính
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức	22	52	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 2 giáo trình chính
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử I. Học thuyết hình thái	15	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 3 giáo trình

TT	Nội dung	Số giờ		Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp đạy - học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Tự học				
	kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người				Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm		chính

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp đạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Giáo trình
2	Hoạt động nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi Giáo trình, Công cụ trực tuyến
3	Giao nhiệm vụ tự học	Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu	Các yêu cầu, nội dung của nhiệm vụ

6.2. Thực hành (*Học phần Triết học Mác-Lênin không sử dụng phương pháp thực hành*)

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Lập nhóm: mỗi nhóm tối đa 10 sinh viên, bầu nhóm trưởng, thư ký nhóm.
- Nghiên cứu tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn tự học.
- Trả lời các câu hỏi cuối mỗi chương.
- Tự đặt các câu hỏi và trả lời các câu hỏi.
- Đề nghị giảng viên làm rõ những vấn đề nhóm chưa thể tự lĩnh hội.
- Nhận các câu hỏi, nội dung hoạt động nhóm từ giảng viên.
- Hoàn thành sản phẩm hoạt động nhóm theo quy định.

7. Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* (Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.

❖ Tài liệu hướng dẫn tự học

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* (Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động (Giảng viên quy định một trong các hình thức sau)	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
1. Thuyết trình	Chấm điểm thuyết trình	Bài thuyết trình
2. Tiểu luận, bài thu hoạch	Chấm điểm tiểu luận, bài thu hoạch	Bản in giấy, file PDF
3. Lập sơ đồ tư duy	Chấm điểm sơ đồ tư duy, trình bày	Bản in giấy, file PDF
4. Xem video	Thực hiện theo yêu cầu giảng viên	Sản phẩm theo yêu cầu

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

8.3.1. Đánh giá quá trình: trọng số 60% trong điểm học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Cấu trúc điểm thành phần	Tỷ lệ trong học phần
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	17%	10%
	Hoạt động nhóm	Làm việc nhóm [2]	25%	15%
		Tự học [3]	25%	15%
	Kiểm tra	Tự luận hoặc trắc nghiệm [4]	33%	20%

8.3.2. Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 40% trong điểm học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ trong học phần
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm [5] hoặc	40%
		Tự luận hoặc bài thu hoạch cá nhân [6]	
		Vấn đáp [7]	

9. Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1	I								
CLO2	I								
CLO3					R				
CLO4									R

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy - đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy - học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Thuyết giảng	X	X	X	
Hoạt động nhóm	X	X	X	X
Hoạt động tự học	X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Tích cực hoạt động trên lớp	X	X	X	X
Hoạt động nhóm	X	X	X	X
Tự học	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X		

CLOs	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Phương pháp đánh giá				
Tự luận	X	X	X	X
Vấn đáp	X	X	X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1. Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ trên tổng số giờ của học phần và mức độ tham gia các hoạt động học tập	Mức cho điểm	Ghi chú
Không vắng. Tích cực phát biểu, hiệu quả cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân.	10 điểm	Mức cho điểm theo quy định này, được áp dụng cho trường hợp vắng có phép. Trường hợp vắng không phép, mức cho điểm = 50% so với vắng có phép
Vắng học có phép: $\leq 10\%$. Tích cực phát biểu, hiệu quả cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại. (vắng không phép chỉ tính 50%)	8-9 điểm	
Vắng học: từ 11% đến 20%. Tích cực phát biểu, hiệu quả khá cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	6-7 điểm	
Vắng học: từ 21% đến $< 30\%$. Có phát biểu, hiệu quả trên mức trung bình trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	3 - 5 điểm	
Vắng học: 30% đến $< 50\%$. Có phát biểu, hiệu quả bình thường trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	1 – 2 điểm	
Vắng học: $\geq 50\%$	0 điểm	

10.2. Đánh giá hoạt động nhóm

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	<i>Giỏi (8,5 - 10 điểm)</i>	<i>Khá (7 - 8,4 điểm)</i>	<i>Trung bình (5,5 - 6,9 điểm)</i>	<i>Yếu (4 - 5,4 điểm)</i>	<i>Kém (dưới 4 điểm)</i>
<i>Tham gia các hoạt động nhóm</i>	- Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 85%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ (20%). - Hình thức đẹp, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe (10%).	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

10.3. Đánh giá hoạt động tự học (theo nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 - 10 điểm)	Khá (7 - 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 - 6,9 điểm)	Yếu (4 - 5,4 điểm)	Kém (Dưới 4 điểm)
<i>Độ chính xác</i>	Chính xác, đầy đủ	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Sự sáng tạo</i>	Tính sáng tạo cao	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Trình bày</i>	Rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Trích dẫn</i>	Đa dạng, đủ trích dẫn	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Thời hạn nộp sản phẩm</i>	Trước hạn và đúng hạn	Muộn < 12 giờ so với hạn cuối nộp sản phẩm	Muộn từ 12 đến < 24 giờ so với hạn nộp sản phẩm	Muộn từ 24 giờ đến < 36 giờ so với hạn nộp sản phẩm	Muộn ≥ 36 giờ so với hạn nộp sản phẩm

10.4. Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng g số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
		8.5 - 10 điểm	7.0 - 8.4 điểm	5.5 - 6.9 điểm	4.0 - 5.4 điểm	0.0 - 3.9 điểm
Sử dụng một trong hai hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận						
+ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + Số lượng câu hỏi: 20 câu dạng 4 đáp án, không sử dụng tài liệu. + Thời gian làm bài: 30 phút	100	Làm đúng từ 17 → 20 câu	Làm đúng từ 14 → 16 câu	Làm đúng từ 11 → 13 câu	Làm đúng từ 8 → 10 câu	Làm đúng dưới 8 câu
+ Hình thức: tự luận + Số lượng câu hỏi: 2 câu + Thời gian làm bài: 60 phút	100	Đáp ứng đầy đủ, rõ ràng chính xác, thuyết phục tất cả yêu cầu câu hỏi.	Đạt được 70% đến 84% của Giỏi	Đạt được 55% đến 69% của Giỏi	Đạt được 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

10.5. Đánh giá cuối kỳ (Sử dụng phổ biến hình thức 10.5.1 hoặc 10.5.2. Hình thức 10.5.3 dành cho trường hợp đặc biệt như khiếm thị, ...)

10.5.1. Đánh giá bài thi trắc nghiệm khách quan kết thúc học phần

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 - 10 điểm)	Khá (7 - 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 - 6,9 điểm)	Yếu (4 - 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
Số lượng câu hỏi trong đề thi và thời gian làm bài thi: theo cấu trúc ngân hàng đề thi được phê duyệt	Làm đúng từ 85% → 100% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 70% → 84 câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 55% → 69% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 40% → 54% câu trắc nghiệm	Làm đúng dưới 40% câu trắc nghiệm

10.5.2. Đánh giá bài thi/bài tiểu luận/bài thu hoạch kết thúc học phần

Tiêu chí/ trọng số	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 - 10 điểm)	Khá (7 - 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 - 6,9 điểm)	Yếu (4 - 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
1. Lý luận cơ bản (3 điểm)	Nội dung bài viết thể hiện những ý tưởng sáng tạo; được phân tích một cách kỹ càng với các lập luận xác đáng, có minh chứng.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
2. Phát triển ý (5 điểm)	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, phân tích các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt qua các nhận định, đánh giá; bài viết thể hiện được quan điểm cá nhân thông qua các nhận định, đánh giá phù hợp.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Văn phạm, trình bày (0,5 điểm)	Văn phạm: Không có lỗi chính tả, không có lỗi dấu câu hay lỗi văn phạm; không có lỗi trình bày, lỗi đánh máy.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Văn phong (0,5 điểm)	Lý lẽ và giọng văn trong bài ấn tượng; sử dụng và phối hợp các cấu trúc câu sáng tạo, bài viết trình bày rõ ràng, các phân đoạn kết nối đúng, hình thức trình	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

Tiêu chí/ trọng số	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 - 10 điểm)	Khá (7 - 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 - 6,9 điểm)	Yếu (4 - 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
	bày chuyên nghiệp.				
Cấu trúc (0,5 điểm)	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng, đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Định dạng (0,5 điểm)	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

10.5.3. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức vấn đáp

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Nội dung trả lời phù hợp	Giỏi: 8,5 - 10 điểm	Đạt 3 tiêu chí
	Khá: 7 - 8,4 điểm	Đạt tiêu chí 1, tiêu chí 2
2. Có lập luận, biện luận câu trả lời	Trung bình: 5.5 - 6.9 điểm	Đạt tiêu chí 1 và một phần tiêu chí 2
	Yếu: 4 - 5.4 điểm	Mỗi tiêu chí đạt từ 40% đến 54%
3. Phong cách trả lời	Kém: Dưới 4 điểm	Mỗi tiêu chí đạt dưới 40%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trưởng phòng QLĐT

biên soạn



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Lại Văn Nam

Trưởng bộ môn Nguyễn Minh Hiền

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Minh Hiền	Học hàm, học vị: Ths. GVC
Địa chỉ cơ quan: A.305 – 778 Nguyễn Kiệm	Điện thoại liên hệ: 0918285245
Email:	Trang web: ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác-Lênin

Tên học phần (tiếng Anh): Marxist-Leninist philosophy

1. Thông tin chung

- Mã số học phần: 020477
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45. Lý thuyết: 45 Thực hành: 0
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Lý luận chính trị
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ nhất đại học - Chương trình tích hợp
- Học phần thuộc ngành: Tất cả các chuyên ngành
- Học phần thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Đại cương ☒		Chuyên nghiệp ☐						
		Cơ sở ngành ☐		Ngành ☐			Chuyên ngành ☐	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bổ trợ	Bắt buộc	Tự chọn
☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
 - + Điều kiện tiên quyết: “Không”
 - + Học phần học trước: “Không”
 - + Học phần song hành: “Không”

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Chương 1 trang bị những tri thức cơ bản về triết học nói chung, những điều kiện ra đời của triết học Mác – Lênin; về các giai đoạn hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác - Lênin. Chương 2 trình bày các tri thức về vật chất; ý thức; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; về những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; về lý luận nhận thức. Chương 3 chuyển tải những tri thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; những quan điểm về giai cấp, đấu tranh giai cấp; nhà nước và cách mạng xã hội; dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; về ý thức xã hội; con người và bản chất con người. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần hướng đến cung cấp những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin. Từ đó người học có khả năng sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Người học có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày hệ thống tri thức cơ bản của triết học Mác - Lênin.	Kiến thức
CLO2	Làm sáng tỏ được sự vận dụng tri thức triết học Mác-Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.	Kiến thức
CLO3	Vận dụng quan điểm và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin trong việc trình bày, thể hiện các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề trong công việc.	Kỹ năng
CLO4	Thông qua hoạt động học tập theo nhóm, thực hành rèn luyện các kỹ năng: lắng nghe, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian, giao tiếp, giải quyết vấn đề.	Kỹ năng
CLO5	Tích cực tham gia, thể hiện trách nhiệm bản thân thông qua kết quả, sản phẩm hoạt động của cá nhân, của nhóm.	Tự chủ và tự chịu trách nhiệm

5. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	8		18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Lập nhóm, hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 1 giáo trình chính
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận	22		52	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 2 giáo trình chính

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	thức					bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm		
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người	15		35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]; [7]	Đọc chương 3 giáo trình chính

6. Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Hoạt động nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi Bài giảng Công cụ trực tuyến
3	Giao nhiệm vụ tự học	Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu	Các yêu cầu, nội dung của nhiệm vụ Bài giảng

6.2. Thực hành (Học phần Triết học Mác – Lênin không sử dụng phương pháp thực hành)

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Lập nhóm: mỗi nhóm tối đa 7 sinh viên, bầu nhóm trưởng, thư ký nhóm.
- Nghiên cứu tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn tự học.
- Trả lời các câu hỏi cuối mỗi chương.
- Tự đặt các câu hỏi và trả lời các câu hỏi.
- Đề nghị giảng viên làm rõ những vấn đề nhóm chưa thể tự lĩnh hội.
- Nhận các câu hỏi, nội dung hoạt động nhóm từ giảng viên.
- Hoàn thành sản phẩm hoạt động nhóm theo quy định.

7. Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* (Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Hoạt động nhóm	X	X	X	X	X
Hoạt động tự học	X	X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Hoạt động nhóm	X	X	X	X	X
Tự học	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X			
Tự luận	X	X	X		X
Vấn đáp	X	X	X		X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1. Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ trên tổng số giờ của học phần và mức độ tham gia các hoạt động học tập	Mức cho điểm	Ghi chú
Không vắng. Tích cực phát biểu, hiệu quả cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân.	10 điểm	Mức cho điểm theo quy định này, được áp dụng cho trường hợp vắng có phép. Trường hợp vắng không phép, mức cho điểm bằng 50% so với vắng có phép
Vắng học: $\leq 10\%$. Tích cực phát biểu, hiệu quả cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	8-9 điểm	
Vắng học: từ 11% đến 20%. Tích cực phát biểu, hiệu quả khá cao trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	6-7 điểm	
Vắng học: từ 21% đến $< 30\%$. Có phát biểu, hiệu quả trên mức trung bình trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	3 -5 điểm	
Vắng học: 30% đến $< 50\%$. Có phát biểu, hiệu quả bình thường trong hoạt động nhóm và tương tác cá nhân ở các buổi học còn lại.	1 – 2 điểm	
Vắng học: $\geq 50\%$	0 điểm	

10.2. Đánh giá hoạt động nhóm

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
Tham gia các hoạt động nhóm	Giỏi (8,5 – 10 điểm)	Khá (7 - 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 – 6,9 điểm)	Yếu (4 – 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
	- Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%).	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	- Có 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ (20%). - Hình thức đẹp, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe (10%).				

10.3. Đánh giá hoạt động tự học (theo nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 – 10 điểm)	Khá (7 – 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 – 6,9 điểm)	Yếu (4 – 5,4 điểm)	Kém (Dưới 4 điểm)
<i>Độ chính xác</i>	Chính xác, đầy đủ	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Sự sáng tạo</i>	Tính sáng tạo cao	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Trình bày</i>	Rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Trích dẫn</i>	Đa dạng, đủ trích dẫn	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
<i>Thời hạn nộp sản phẩm</i>	Trước hạn và đúng hạn	Muộn < 12 giờ so với hạn cuối nộp sản phẩm	Muộn từ 12 đến < 24 giờ so với hạn cuối nộp sản phẩm	Muộn từ 24 giờ đến < 36 giờ so với hạn cuối nộp sản phẩm	Muộn ≥ 36 giờ so với hạn cuối nộp sản phẩm

10.4. Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
		8.5 – 10 điểm	7.0 - 8.4 điểm	5.5 - 6.9 điểm	4.0 - 5.4 điểm	0.0 - 3.9 điểm
Sử dụng một trong hai hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận						
+ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + Số lượng câu hỏi: 20 câu dạng 4 đáp án, không sử dụng tài liệu. + Thời gian làm bài: 30 phút	100	Làm đúng từ 17 → 20 câu	Làm đúng từ 14 → 16 câu	Làm đúng từ 11 → 13 câu	Làm đúng từ 8 → 10 câu	Làm đúng dưới 8 câu

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
		8.5 – 10 điểm	7.0 – 8.4 điểm	5.5 – 6.9 điểm	4.0 – 5.4 điểm	0.0 – 3.9 điểm
+ Hình thức: tự luận + Số lượng câu hỏi: 2 câu + Thời gian làm bài: 60 phút	100	Đáp ứng đầy đủ, rõ ràng chính xác, thuyết phục tất cả yêu cầu câu hỏi.	Đạt được 70% đến 84% của Giỏi	Đạt được 55% đến 69% của Giỏi	Đạt được 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

10.5. Đánh giá cuối kỳ (Sử dụng phổ biến hình thức 10.5.1 hoặc 10.5.2. Hình thức 10.5.3 dành cho trường hợp đặc biệt như kiểm thị, ...)

10.5.1. Đánh giá bài thi trắc nghiệm khách quan kết thúc học phần

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 – 10 điểm)	Khá (7 – 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 – 6,9 điểm)	Yếu (4 – 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
Số lượng câu hỏi trong đề thi và thời gian làm bài thi: theo cấu trúc ngân hàng đề thi được phê duyệt	Làm đúng từ 85% → 100% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 70% → 84 câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 55% → 69% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 40% → 54% câu trắc nghiệm	Làm đúng dưới 40% câu trắc nghiệm

10.5.2. Đánh giá bài thi/bài tiểu luận/bài thu hoạch kết thúc học phần

Tiêu chí/ trọng số	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 – 10 điểm)	Khá (7 – 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 – 6,9 điểm)	Yếu (4 – 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
1. Lý luận cơ bản (3 điểm)	Nội dung bài viết thể hiện những ý tưởng sáng tạo; được phân tích một cách kỹ càng với các lập luận xác đáng, có minh chứng.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
2. Phát triển ý (5 điểm)	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, phân tích các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt qua các nhận định, đánh giá; bài viết thể hiện được quan điểm cá nhân thông qua các nhận định, đánh giá	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

Tiêu chí/ trọng số	Đạt				Không đạt
	Giỏi (8,5 – 10 điểm)	Khá (7 – 8,4 điểm)	Trung bình (5,5 – 6,9 điểm)	Yếu (4 – 5,4 điểm)	Kém (dưới 4 điểm)
	phù hợp.				
Văn phạm, trình bày (0,5 điểm)	Văn phạm: Không có lỗi chính tả, không có lỗi dấu câu hay lỗi văn phạm; không có lỗi trình bày, lỗi đánh máy.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Văn phong (0,5 điểm)	Lý lẽ và giọng văn trong bài ấn tượng; sử dụng và phối hợp các cấu trúc câu sáng tạo, bài viết trình bày rõ ràng, các phân đoạn kết nối đúng, hình thức trình bày chuyên nghiệp.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Cấu trúc (0,5 điểm)	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng, đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi
Định dạng (0,5 điểm)	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu.	Đạt từ 70% đến 84% của Giỏi	Đạt từ 55% đến 69% của Giỏi	Đạt từ 40% đến 54% của Giỏi	Đạt dưới 40% của Giỏi

10.5.3. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức vấn đáp

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Nội dung trả lời phù hợp	Giỏi: 8,5 - 10 điểm	Đạt 3 tiêu chí
	Khá: 7 – 8.4 điểm	Đạt tiêu chí 1, tiêu chí 2
2. Có lập luận, biện luận câu trả lời	Trung bình: 5.5 – 6.9 điểm	Đạt tiêu chí 1 và một phần tiêu chí 2
	Yếu: 4 -5.4 điểm	Mỗi tiêu chí đạt từ 40% đến 54%
3. Phong cách trả lời	Kém: Dưới 4 điểm	Mỗi tiêu chí đạt dưới 40%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên

biên soạn



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Lại Văn Nam

TS. Thanh Tùng Nguyễn Minh Hiền

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Minh Hiền	Học hàm, học vị: Ths. GVC
Địa chỉ cơ quan: A.305 – 778 Nguyễn Kiệm	Điện thoại liên hệ: 0918285245
Email:	Trang web: ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

The The Marxist-Leninist Philosophy course is structured into 3 chapters. *Chapter 1* equips basic knowledge about philosophy in general, the conditions for the birth of Marxist-Leninist philosophy; about the stages of formation, development and role of Marxist - Leninist philosophy. *Chapter 2* presents knowledge about matter; consciousness; the relationship between matter and consciousness; about the basic contents of materialistics dialect; about cognitive reasoning. *Chapter 3* conveys knowledge about the theory of socio-economic formations; perspective on class and class struggle; the state and social revolution; Ethnicity, class - nation - humanity relations; about social consciousness; humans and human nature. From comprehending the knowledge of the module, learners clearly see the methodological significance of applying Marxist-Leninist philosophy to the practice of the Vietnamese revolution as well as the benefits that learners gain when coming to this course.

3. The objectives of the course

The course provides clarify basic, systematic knowledge about Marxist-Leninist philosophy. Ability to use the dialectical materialist worldview and dialectical materialist methodology in learning other subjects and perceiving and evaluating problems at work. Having faith in one's own views and the ability to defend those views.

4. The course learning outcomes

Numerical Order	The course learning outcomes	Field of study
CLO1	Presents the basic knowledge system of Marxist-Leninist philosophy.	Knowledge
CLO2	Clarifying the application of Marxist-Leninist philosophical knowledge in the practice of the Vietnamese revolution.	Knowledge
CLO3	Apply the viewpoints and methodologies of Marxist-Leninist philosophy in presenting and expressing political, social, and work issues.	Skills
CLO4	Through group learning activities, practice skills such as listening, teamwork, presentation, time management, communication, and problem solving.	Skills
CLO5	Actively participate and demonstrate personal responsibility through the results and products of individual and group activities.	Autonomy and Self-responsibility

5. Course contents

TT	Content	Time Allocation		Course learning outcomes	Teaching and learning methods
		Theory	Self-study		
1	Chapter 1: An overview of philosophy and Marxist-Leninist philosophy I. Philosophy and basic issues of philosophy II. Marxist-Leninist philosophy and the role of Marxist-Leninist philosophy in social life	8	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products
2	Chapter 2: Dialectical materialism I. Matter and consciousness II. Materialist dialectics III. Cognitive reasoning	22	52	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products
3	Chapter 3: Historical materialism I. The theory of socio-economic formations II. Class and ethnicity III. The state and social revolution IV. Social consciousness V. Philosophy about human beings	15	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products

6. Teaching and learning methods

6.1. Theory

SEQUENCE NUMBER	Teaching methodology	Learning method In the classroom	Teaching materials
1	Lecture	Listen, answer questions. ask questions	Textbooks
2	Group activities	Exchanges, group discussion, presentation, submission of group activity product	Problems, questions, Lecture, Online tools
3	Assign self-study tasks	Perform tasks as required	Requirements, content of the task, Lecture

6.2. Practical application (*The Marxist-Leninist Philosophy course does not use practical methods*)

6.3. The instructional method for mandatory self-study

- Grouping: Maximum of 7 students per group; Elect a group leader and a secretary.
- Research teaching materials and self-study guidance documents
- Answer the questions at the end of each chapter
- Ask yourself questions and answer them.
- Request the lecturer to clarify issues that the group cannot comprehend on their own.
- Receive questions, group activities content from the instructor
- Complete group activity products according to regulations.

7. Teaching and learning materials

❖ Teaching materials (Main Textbook):

1. Ministry of Education and Training, *Marxist-Leninist Philosophy Curriculum (For students not majoring in Political Theory)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2021
2. University of Finance and Marketing, 2020, Study materials on Marxist-Leninist philosophy (internal circulation)

❖ The materials for guiding self-study:

Ministry of Education and Training, *Marxist-Leninist Philosophy Curriculum (For students not majoring in Political Theory)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2021

8. Testing and assessment methods for learning outcomes

8.1. Assessment scale

The course is evaluated on a scale of 10. The scale of 10 will be converted to a 4-point scale and corresponding letter grades according to the credit training regulations.

8.2. Self-study assessment methods

<i>Activities (Lecturer prescribes one of the following forms)</i>	Assessment methods	Self-learning products
1. Give a presentation	Grade the presentation	Presentation
2. Essay	Grade the essay	Paper printout, file PDF
3. Create a mind map	grade the mind map.	Paper printout, file PDF
4. Make video clips	Grade the video clip	File MP4 or similar
5. Watch video	Follow the lecturer's requests	Products upon request

8.3. Course assessment methods:

8.3.1. Process evaluation: weighting of 60% in the course grade

Content		Assessment methods	Component grading structure	Proportions
Process evaluation	Attendance	Active participation in classroom activities [1]	17%	10%
	Group activities	Group discussion [2]	25%	15%
		Self learning [3]	25%	15%
	Assessments	Multiple choice questions, Essay [4]	33%	20%

8.3.2. Final evaluation: weighting of 40% in the course grade

Content		Assessment methods	Proportions
Final evaluation	Final exam	Multiple choice questions [5] or	40%
		Essay or Personal report [6]	
		Questions and Answers [7]	

9. Matrix

9.1. Matrix of compatibility between course learning outcomes and program learning outcomes

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1	I								
CLO2	I								
CLO3					R				
CLO4					R				
CLO5									R

9.2. Matrix of compatible teaching methods - meeting the learning outcomes

Teaching - learning method	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Lecture	X	X	X		
Group activities	X	X	X	X	X
Self-study activities	X	X	X	X	X

9.3. Matrix of compatible evaluation methods - meeting the learning outcomes

Course learning outcomes (CLOs) Evaluation methods	CLO1	CLO2	CLO3	CLO 4	CLO 5
Active participation in class	X	X	X	X	X
Group activities	X	X	X	X	X
Self learning	X	X	X	X	X
Multiple choice questions	X	X			
Essay	X	X	X		X
Questions and Answers	X	X	X		X

10. Assessment rubrics/Scoring scales

10.1. Collaborative classroom engagement assessment

The number absenteeism over the total number of hours of the course and the level of participation in learning activities	Points	Note
No absences, Actively participate, achieve high effectiveness in group activities and personal interactions.	10 Points	The grading level according to this regulation is applied to cases of excused absence. In case of unexcused absence, scoring level = 50% compared to excused absence
Absenteeism: $\leq 10\%$. Actively participate, highly effective in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	8 – 9 Points	
Absenteeism: 11% to 20% absence. Actively participate, achieve fairly high effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	6 – 7 Points	
Absenteeism: from 21% to $< 30\%$. Participate with above-average effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	3 – 5 Points	
Absenteeism: from 30% to $< 50\%$. Participate with average effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	1 – 2 Points	
More than 50% absences.	0 Points	

10.2. Evaluate group activities

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Participate in group activities</i>	- Report content/product quality meets 80%-100% of requirements (40%) - Answer all questions correctly (20%).	Achieve 70% to 84% of Excellent	Achieve 55% to 69% of Excellent	Achieve 40% to 54% of Excellent	Achieve below 40% of Excellent

	- 100% of members participate in performing tasks (20%). - Good presentation, no spelling errors (10%). Clear presentation, confident, persuasive, engaging with the audience (10%).				
--	--	--	--	--	--

10.3. Evaluate self-study activities

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Accuracy</i>	Accurate, complete	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Creation</i>	High creativity	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Display</i>	Clear, coherent, easy to understand	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Quote</i>	Diverse, enough citations	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Product submission deadline</i>		Late by less than 12 hours compared	Late by 12 to less than 24 hours compared to	Late by 24 to less than 36 hours compared to	Late by 36 hours or more compared

		to the submission deadline	the submission deadline	the submission deadline	to the submission deadline
--	--	----------------------------------	-------------------------------	-------------------------------	----------------------------------

10.4. Evaluate the midterm exam

Criteria	Weight (%)	Level of compliance with prescribed standards				
		Excellent	Good	Average	Weak	Poor
		(8.5 – 10)	(7.0 – 8.4)	(5.5 – 6.9)	(4.0 – 5.4)	(0 – 3.9)
Use one of two forms of testing: Multiple choice questions or essay						
+ Format: Multiple choice questions + Number of questions: 20 questions with 4 answers, no documents are used. + Exam time: 30 minutes	100	Correctly answer 17→20 sentences	Correctly answer 14→ 16 sentences	Correctly answer 11→13 sentences	Correctly answer 8→10 sentences	Get less than 8 questions correct
+ Format: essay + 2 questions + 60 minutes	100	Respond fully, clearly, accurately, and convincingly to all questions	Achieve 70% to 84% of Excellent	Achieve 55% to 69% of Excellent	Achieve 40% to 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent

10.5. Final assessment (Generally use format 10.5.1 or 10.5.2. Format 10.5.3 is for special cases such as visual impairments, etc.)

10.5.1. Assessment of the objective multiple-choice exam at the end of the course

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Number of questions in the exam and exam time: according to the approved test bank structure</i>	Correctly answer 85% → 100% of the multiple-choice questions	Correctly answer 70% → 84% of the multiple-choice questions	Correctly answer 55% → 69% of the multiple-choice questions	Correctly answer 40% → 54% of the multiple-choice questions	Correctly answer less than 40% of the multiple-choice questions

10.5.2. Evaluate exams/essays/final papers at the end of the module

Criteria/ weight	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>1. Basic reasoning (3 points)</i>	The content of the article shows creative ideas; carefully analyzed with valid, evidence-based arguments.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>2. Develop ideas (5 points)</i>	The main point of the article is well developed, the content is analyzed in great detail and is of good quality. Demonstrate good critical thinking through comments and evaluations; The article expresses personal views through appropriate comments and assessments.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Grammar, presentation (0,5 points)</i>	Grammar: No spelling, punctuation or grammar errors; There are no presentation errors or typographical errors.	Achieve between 70% and	Achieve between 55% and	Achieve between 40% and	Score less than 40% of Excellent

		84% of Excellent	69% of Excellent	54% of Excellent	
<i>Literature style</i> (0,5 points)	Reason and tone in impressive writing; Use and coordinate creative sentence structures, clear writing, properly connected segments, and professional presentation.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Structure</i> (0,5 points)	The article shows a strong focus on the logic and reasonableness of viewpoints. The unity of the article is clear, leading readers to the conclusions and opinions in the article.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Format</i> (0,5 points)	Meets all article format and layout requirements; Align margins, paragraph spacing, and line spacing as required.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent

10.5.3. Evaluation at the end of the module is in the form of questions and answers

Criteria	Level	Evaluation criteria
1. The content of the answer is appropriate	Excellent: 8.5 -10 points	Meets criteria 3
2. Have arguments, argue the answer	Good: 7 – 8.4 points	Meets criteria 1, Meets criteria 2
3. Response style	Average: 5.5 –6.9 points	Meets criteria 1 and part of criteria 2
	Weak: 4 -5.4 points	Each criterion achieved from 40% to 54%
	Poor: Below 4 points	Each criterion achieved less than 40%

Authorized by the
Rector
Head of Academic
Affairs Department



Assoc. Prof., Dr.
Phan Thi Hang Nga

Dean

[Signature]
Lai Van Nam

Ho Chi Minh City, date 10 month ..year 2024

Head of
Department

[Signature]
Bui Thanh Tung

Lecturer in - charge

[Signature]
Ng Minh Hien

**APPENDIX: LIST OF LECTURERS, ASSISTANT LECTURERS WHO CAN
PARTICIPATE IN TEACHING THE COURSE**

Lecturer in charge of the course

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

Assistant lecturer/teaching assistant (if applicable)

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

Entrepreneur lecturer/Enterprise mentor (if applicable)

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact phone number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

The The Marxist-Leninist Philosophy course is structured into 3 chapters. *Chapter 1* equips basic knowledge about philosophy in general, the conditions for the birth of Marxist-Leninist philosophy; about the stages of formation, development and role of Marxist - Leninist philosophy. *Chapter 2* presents knowledge about matter; consciousness; the relationship between matter and consciousness; about the basic contents of materialistics dialect; about cognitive reasoning. *Chapter 3* conveys knowledge about the theory of socio-economic formations; perspective on class and class struggle; the state and social revolution; Ethnicity, class - nation - humanity relations; about social consciousness; humans and human nature. From comprehending the knowledge of the module, learners clearly see the methodological significance of applying Marxist-Leninist philosophy to the practice of the Vietnamese revolution as well as the benefits that learners gain when coming to this course.

3. The objectives of the course

The course provides clarify basic, systematic knowledge about Marxist-Leninist philosophy. Ability to use the dialectical materialist worldview and dialectical materialist methodology in learning other subjects and perceiving and evaluating problems at work. Having faith in one's own views and the ability to defend those views.

4. The course learning outcomes

Numerical Order	The course learning outcomes	Field of study
CLO1	Presents the basic knowledge system of Marxist-Leninist philosophy.	Knowledge
CLO2	Clarifying the application of Marxist-Leninist philosophical knowledge in the practice of the Vietnamese revolution.	Knowledge
CLO3	Apply the viewpoints and methodologies of Marxist-Leninist philosophy in presenting and expressing political, social, and work issues.	Skills
CLO4	Through group learning activities, practice skills such as listening, teamwork, presentation, time management, communication, and problem solving.	Skills
CLO5	Actively participate and demonstrate personal responsibility through the results and products of individual and group activities.	Autonomy and Self-responsibility

5. Course contents

TT	Content	Time Allocation		Course learning outcomes	Teaching and learning methods
		Theory	Self-study		
1	Chapter 1: An overview of philosophy and Marxist-Leninist philosophy I. Philosophy and basic issues of philosophy II. Marxist-Leninist philosophy and the role of Marxist-Leninist philosophy in social life	8	18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products
2	Chapter 2: Dialectical materialism I. Matter and consciousness II. Materialist dialectics III. Cognitive reasoning	22	52	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products
3	Chapter 3: Historical materialism I. The theory of socio-economic formations II. Class and ethnicity III. The state and social revolution IV. Social consciousness V. Philosophy about human beings	15	35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Lecture, listen, ask questions, answer questions. Group formation, group activities, exchange, group discussion, presentation, and submission of group activity products

6. Teaching and learning methods

6.1. Theory

SEQUENCE NUMBER	Teaching methodology	Learning method In the classroom	Teaching materials
1	Lecture	Listen, answer questions. ask questions	Textbooks
2	Group activities	Exchanges, group discussion, presentation, submission of group activity product	Problems, questions, Lecture, Online tools
3	Assign self-study tasks	Perform tasks as required	Requirements, content of the task, Lecture

6.2. Practical application (*The Marxist-Leninist Philosophy course does not use practical methods*)

6.3. The instructional method for mandatory self-study

- Grouping: Maximum of 7 students per group; Elect a group leader and a secretary.
- Research teaching materials and self-study guidance documents
- Answer the questions at the end of each chapter
- Ask yourself questions and answer them.
- Request the lecturer to clarify issues that the group cannot comprehend on their own.
- Receive questions, group activities content from the instructor
- Complete group activity products according to regulations.

7. Teaching and learning materials

❖ *Teaching materials (Main Textbook):*

1. Ministry of Education and Training, *Marxist-Leninist Philosophy Curriculum (For students not majoring in Political Theory)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2021
2. University of Finance and Marketing, 2020, Study materials on Marxist-Leninist philosophy (internal circulation)

❖ *The materials for guiding self-study:*

Ministry of Education and Training, *Marxist-Leninist Philosophy Curriculum (For students not majoring in Political Theory)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2021

8. Testing and assessment methods for learning outcomes

8.1. Assessment scale

The course is evaluated on a scale of 10. The scale of 10 will be converted to a 4-point scale and corresponding letter grades according to the credit training regulations.

8.2. Self-study assessment methods

<i>Activities (Lecturer prescribes one of the following forms)</i>	Assessment methods	Self-learning products
1. Give a presentation	Grade the presentation	Presentation
2. Essay	Grade the essay	Paper printout, file PDF
3. Create a mind map	grade the mind map.	Paper printout, file PDF
4. Make video clips	Grade the video clip	File MP4 or similar
5. Watch video	Follow the lecturer's requests	Products upon request

8.3. Course assessment methods:

8.3.1. Process evaluation: weighting of 60% in the course grade

Content		Assessment methods	Component grading structure	Proportions
Process evaluation	Attendance	Active participation in classroom activities [1]	17%	10%
	Group activities	Group discussion [2]	25%	15%
		Self learning [3]	25%	15%
	Assessments	Multiple choice questions, Essay [4]	33%	20%

8.3.2. Final evaluation: weighting of 40% in the course grade

Content		Assessment methods	Proportions
Final evaluation	Final exam	Multiple choice questions [5] or	40%
		Essay or Personal report [6]	
		Questions and Answers [7]	

9. Matrix

9.1. Matrix of compatibility between course learning outcomes and program learning outcomes

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1	I								
CLO2	I								
CLO3					R				
CLO4					R				
CLO5									R

9.2. Matrix of compatible teaching methods - meeting the learning outcomes

Teaching - learning method	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Lecture	X	X	X		
Group activities	X	X	X	X	X
Self-study activities	X	X	X	X	X

9.3. Matrix of compatible evaluation methods - meeting the learning outcomes

Course learning outcomes (CLOs) Evaluation methods	CLO1	CLO2	CLO3	CLO 4	CLO 5
Active participation in class	X	X	X	X	X
Group activities	X	X	X	X	X
Self learning	X	X	X	X	X
Multiple choice questions	X	X			
Essay	X	X	X		X
Questions and Answers	X	X	X		X

10. Assessment rubrics/Scoring scales

10.1. Collaborative classroom engagement assessment

The number absenteeism over the total number of hours of the course and the level of participation in learning activities	Points	Note
No absences, Actively participate, achieve high effectiveness in group activities and personal interactions.	10 Points	The grading level according to this regulation is applied to cases of excused absence. In case of unexcused absence, scoring level = 50% compared to excused absence
Absenteeism: $\leq 10\%$. Actively participate, highly effective in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	8 – 9 Points	
Absenteeism: 11% to 20% absence. Actively participate, achieve fairly high effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	6 – 7 Points	
Absenteeism: from 21% to $< 30\%$. Participate with above-average effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	3 – 5 Points	
Absenteeism: from 30% to $< 50\%$. Participate with average effectiveness in group activities and personal interactions in the remaining class sessions.	1 – 2 Points	
More than 50% absences.	0 Points	

10.2. Evaluate group activities

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Participate in group activities</i>	- Report content/product quality meets 80%-100% of requirements (40%) - Answer all questions correctly (20%).	Achieve 70% to 84% of Excellent	Achieve 55% to 69% of Excellent	Achieve 40% to 54% of Excellent	Achieve below 40% of Excellent

	- 100% of members participate in performing tasks (20%). - Good presentation, no spelling errors (10%). Clear presentation, confident, persuasive, engaging with the audience (10%).				
--	--	--	--	--	--

10.3. Evaluate self-study activities

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Accuracy</i>	Accurate, complete	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Creation</i>	High creativity	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Display</i>	Clear, coherent, easy to understand	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Quote</i>	Diverse, enough citations	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Product submission deadline</i>		Late by less than 12 hours compared	Late by 12 to less than 24 hours compared to	Late by 24 to less than 36 hours compared to	Late by 36 hours or more compared

		to the submission deadline	the submission deadline	the submission deadline	to the submission deadline
--	--	----------------------------------	-------------------------------	-------------------------------	----------------------------------

10.4. Evaluate the midterm exam

Criteria	Weight (%)	Level of compliance with prescribed standards				
		Excellent	Good	Average	Weak	Poor
		(8.5 – 10)	(7.0 – 8.4)	(5.5 – 6.9)	(4.0 – 5.4)	(0 – 3.9)
Use one of two forms of testing: Multiple choice questions or essay						
+ Format: Multiple choice questions + Number of questions: 20 questions with 4 answers, no documents are used. + Exam time: 30 minutes	100	Correctly answer 17→20 sentences	Correctly answer 14→ 16 sentences	Correctly answer 11→13 sentences	Correctly answer 8→10 sentences	Get less than 8 questions correct
+ Format: essay + 2 questions + 60 minutes	100	Respond fully, clearly, accurately, and convincingly to all questions	Achieve 70% to 84% of Excellent	Achieve 55% to 69% of Excellent	Achieve 40% to 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent

10.5. Final assessment (Generally use format 10.5.1 or 10.5.2. Format 10.5.3 is for special cases such as visual impairments, etc.)

10.5.1. Assessment of the objective multiple-choice exam at the end of the course

Criteria	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>Number of questions in the exam and exam time: according to the approved test bank structure</i>	Correctly answer 85% → 100% of the multiple-choice questions	Correctly answer 70% → 84% of the multiple-choice questions	Correctly answer 55% → 69% of the multiple-choice questions	Correctly answer 40% → 54% of the multiple-choice questions	Correctly answer less than 40% of the multiple-choice questions

10.5.2. Evaluate exams/essays/final papers at the end of the module

Criteria/ weight	Pass				Fail
	Excellent (8.5-10)	Good (7.0-8.4)	Average (5.5-6.9)	Weak (4.0-5.4)	Poor (0-3.9)
<i>1. Basic reasoning (3 points)</i>	The content of the article shows creative ideas; carefully analyzed with valid, evidence-based arguments.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>2. Develop ideas (5 points)</i>	The main point of the article is well developed, the content is analyzed in great detail and is of good quality. Demonstrate good critical thinking through comments and evaluations; The article expresses personal views through appropriate comments and assessments.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Grammar, presentation (0,5 points)</i>	Grammar: No spelling, punctuation or grammar errors; There are no presentation errors or typographical errors.	Achieve between 70% and	Achieve between 55% and	Achieve between 40% and	Score less than 40% of Excellent

		84% of Excellent	69% of Excellent	54% of Excellent	
<i>Literature style</i> (0,5 points)	Reason and tone in impressive writing; Use and coordinate creative sentence structures, clear writing, properly connected segments, and professional presentation.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Structure</i> (0,5 points)	The article shows a strong focus on the logic and reasonableness of viewpoints. The unity of the article is clear, leading readers to the conclusions and opinions in the article.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent
<i>Format</i> (0,5 points)	Meets all article format and layout requirements; Align margins, paragraph spacing, and line spacing as required.	Achieve between 70% and 84% of Excellent	Achieve between 55% and 69% of Excellent	Achieve between 40% and 54% of Excellent	Score less than 40% of Excellent

10.5.3. Evaluation at the end of the module is in the form of questions and answers

Criteria	Level	Evaluation criteria
1. The content of the answer is appropriate	Excellent: 8.5 -10 points	Meets criteria 3
2. Have arguments, argue the answer	Good: 7 – 8.4 points	Meets criteria 1, Meets criteria 2
3. Response style	Average: 5.5 –6.9 points	Meets criteria 1 and part of criteria 2
	Weak: 4 -5.4 points	Each criterion achieved from 40% to 54%
	Poor: Below 4 points	Each criterion achieved less than 40%

Authorized by the
Rector
Head of Academic
Affairs Department



Assoc. Prof., Dr.
Phan Thi Hang Nga

Dean

[Signature]
Lai Van Nam

Ho Chi Minh City, date 10 month ..year 2021

Head of
Department

[Signature]
Bui Thanh Tung

Lecturer in - charge

[Signature]
Ng Minh Hien

**APPENDIX: LIST OF LECTURERS, ASSISTANT LECTURERS WHO CAN
PARTICIPATE IN TEACHING THE COURSE**

Lecturer in charge of the course

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

Assistant lecturer/teaching assistant (if applicable)

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

Entrepreneur lecturer/Enterprise mentor (if applicable)

Full name:	Academic rank, degree:
Office address:	Contact phone number:
Email:	Website:
Form of communication with the lecturer: (specify the form of communication between students and lecturers/teaching assistants)	

